TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-7-2018
V/v tranh chấp:"Không công nhận là vợ chồng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh

Ông Ngô Tấn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Công Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ có mặt, chị C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Công Đ trình bày:

Anh chung sống với chị Nguyễn Thị Mộng C vào đầu năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh

phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Từ đầu năm 2018 đến nay anh và chị C sống ly thân nhau.

Nay anh yêu cầu xét xử không công nhận anh và chị Nguyễn Thị Mộng C là vợ chồng vì anh chị chung sống nhưng không đăng ký kết hôn.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai có tại hồ sơ bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng C trình bày:

Chị và anh Trần Công Đ tự nguyện chung sống vào đầu năm 2017, có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ đầu năm 2018 chị và anh Đ sống ly thân nhau. Nay anh Đ yêu cầu xét xử không công nhận chị và anh Đ là vợ chồng, chị đồng ý.

- Con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh Trần Công Đ và chị Nguyễn Thị Mộng C tự nguyện chung sống vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay anh Đ yêu cầu xét xử không công nhận là vợ chồng với chị C, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng C có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Anh Trần Công Đ yêu cầu xét xử không công nhận là vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mộng C vì anh chị chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Chị C cư trú tại ấp 3, xã

T, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là " Không công nhận là vợ chồng". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Trần Công Đ, bị đơn là chị Nguyễn Thị Mộng C.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Công Đ chung sống với chị Nguyễn Thị Mộng C vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu xét xử không công nhận là vợ chồng với chị C, tại hồ sơ chị C đồng ý. Xét yêu cầu của anh Đ là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh Đ và chị C khai không có con chung nên không xét.

[5]. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[6]. Về án phí: Anh Đ phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Công Đ về việc "Không công nhận là vợ chồng" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng C.

1. Xử: Không công nhận anh Trần Công Đ và chị Nguyễn Thị Mộng C là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Trần Công Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 003668 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Công Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Mộng C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai